



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **38** /BC-UBND

Lâm Đồng, ngày **25** tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả họp Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện
về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã của tỉnh Lâm Đồng**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Thực hiện Kế hoạch số 156-KH/TU ngày 25/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức bộ máy, ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả họp Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện về sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã của tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

1. Quá trình chuẩn bị, tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp có liên quan để xem xét, thông qua Nghị quyết tán thành chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã

1.1. Đối với HĐND cấp xã

Sau khi tổ chức lấy ý kiến cử tri là đại diện hộ gia đình ở ĐVHC cấp xã chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã đảm bảo tỷ lệ theo quy định; trên cơ sở đề nghị của UBND cấp xã, HĐND cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức kỳ họp để thông qua Nghị quyết tán thành chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã của tỉnh Lâm Đồng, thời gian tổ chức từ ngày 21/4/2025 và hoàn thành ngày 23/4/2025.

1.2. Đối với HĐND cấp huyện

Sau khi các xã, phường, thị trấn đã hoàn thành việc thông qua Nghị quyết tán thành chủ trương về sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã; UBND cấp huyện đã trình HĐND cấp huyện thông qua Nghị quyết tán thành chủ trương về việc sắp

xếp ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. HĐND 10 huyện, thành phố tiến hành tổ chức kỳ họp thông qua Nghị quyết tán thành chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

Có 02 đơn vị (gồm: thành phố Bảo Lộc và huyện Đức Trọng), HĐND cấp huyện tổ chức họp vào ngày 23/4/2025); 08 đơn vị (gồm thành phố Đà Lạt và các huyện: Lạc Dương, Đơn Dương, Lâm Hà, Đam Rông, Di Linh, Bảo Lâm và Đạ Huoai) HĐND cấp huyện tổ chức họp vào ngày 24/4/2025.

2. Kết quả biểu quyết của HĐND cấp xã, cấp huyện tại các ĐVHC có liên quan

2.1. Kết quả biểu quyết sáp nhập tỉnh Đắk Nông, tỉnh Bình Thuận và tỉnh Lâm Đồng thành 01 tỉnh mới, lấy tên là tỉnh Lâm Đồng

2.1.1. Biểu quyết của HĐND cấp xã

- Tổng số đại biểu của HĐND cấp xã: là 2.982 đại biểu.
- Số đại biểu tham dự kỳ họp là 2.810 đại biểu (đạt tỷ lệ 94,23%).

Kết quả: Số đại biểu của 137 ĐVHC cấp xã biểu quyết tán thành chủ trương sáp nhập tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Bình Thuận và tỉnh Đắk Nông thành 01 tỉnh mới, lấy tên là tỉnh Lâm Đồng là 2.810/2.982 đại biểu, đạt tỷ lệ 94,23% so với tổng số đại biểu HĐND cấp xã được triệu tập và 2.810/2.810 đại biểu đạt tỷ lệ 100% so với tổng số đại biểu HĐND cấp xã tham dự cuộc họp.

2.1.2. Biểu quyết của HĐND cấp huyện

- Tổng số đại biểu của HĐND cấp huyện: là 345 đại biểu.
- Số đại biểu tham dự kỳ họp là 322 đại biểu (đạt tỷ lệ 93,33%).

Kết quả: Số đại biểu của 10 ĐVHC cấp huyện biểu quyết tán thành chủ trương sáp nhập tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Bình Thuận và tỉnh Đắk Nông thành 01 tỉnh mới, lấy tên là tỉnh Lâm Đồng là 322/345 đại biểu, đạt tỷ lệ 93,33% so với tổng số đại biểu HĐND cấp huyện được triệu tập và 322/322 đại biểu đạt tỷ lệ 100% so với tổng số đại biểu HĐND cấp huyện tham dự cuộc họp, cụ thể của các huyện, thành phố như sau:

2.1.2.1. HĐND thành phố Đà Lạt

- Có 27 đại biểu tham dự/tổng số 30 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 90%).
- Có 27 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 90% trên tổng số đại biểu HĐND thành phố được triệu tập).

2.1.2.2. HĐND thành phố Bảo Lộc

- Có 27 đại biểu tham dự/tổng số 29 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 93,10%).
- Có 27 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 93,10% trên tổng số đại biểu HĐND thành phố được triệu tập).

2.1.2.3. HĐND huyện Lạc Dương

- Có 23 đại biểu tham dự/tổng số 26 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 88,46%).
- Có 23 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 88,46% trên tổng số đại biểu HĐND huyện được triệu tập).

2.1.2.4. HĐND huyện Đơn Dương

- Có 29 đại biểu tham dự/tổng số 30 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 96,67%).
- Có 29 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 96,67% trên tổng số đại biểu HĐND huyện được triệu tập).

2.1.2.5. HĐND huyện Đức Trọng

- Có 29 đại biểu tham dự/tổng số 33 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 87,88%).
- Có 29 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 87,88% trên tổng số đại biểu HĐND huyện được triệu tập).

2.1.2.6. HĐND huyện Lâm Hà

- Có 27 đại biểu tham dự/tổng số 31 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 87,10%).
- Có 27 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 87,10% trên tổng số đại biểu HĐND huyện được triệu tập).

2.1.2.7. HĐND huyện Đam Rông

- Có 28 đại biểu tham dự/tổng số 30 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 93,33%).
- Có 28 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 93,33% trên tổng số đại biểu HĐND huyện được triệu tập).

2.1.2.8. HĐND huyện Di Linh

- Có 30 đại biểu tham dự/tổng số 30 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%).
- Có 30 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND huyện được triệu tập).

2.1.2.9. HĐND huyện Bảo Lâm

- Có 26 đại biểu tham dự/tổng số 27 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 96,30%).
- Có 26 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 96,30% trên tổng số đại biểu HĐND huyện được triệu tập).

2.1.2.10. HĐND huyện Đạ Huoai

- Có 76 đại biểu tham dự/tổng số 79 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 96,20%).
- Có 76 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 96,20% trên tổng số đại biểu HĐND huyện được triệu tập).

(Có Phụ lục I kèm theo)

2.2. Kết quả biểu quyết sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Lâm Đồng

2.2.1. Kết quả biểu quyết HĐND cấp xã

2.2.1.1. Thành lập Phường Xuân Hương - Đà Lạt trên cơ sở sắp xếp 05 ĐVHC cấp xã, gồm Phường 1, Phường 2, Phường 3, Phường 4 và Phường 10 của thành phố Đà Lạt.

a) HĐND Phường 1:

- Có 14 đại biểu tham dự/tổng số 15 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 93,33%)
- Có 14 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 93,33% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND Phường 2:

- Có 19 đại biểu tham dự/tổng số 20 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 95%)
- Có 19 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 95% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND Phường 3:

- Có 18 đại biểu tham dự/tổng số 19 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 94,74%)
- Có 18 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 94,74% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

d) HĐND Phường 4:

- Có 18 đại biểu tham dự/tổng số 20 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 90%).
- Có 18 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 90% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

đ) HĐND Phường 10:

- Có 17 đại biểu tham dự/tổng số 19 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 89,47%)
- Có 17 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 89,47% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.2.1.2. Thành lập Phường Cam Ly - Đà Lạt trên cơ sở sắp xếp 03 ĐVHC cấp xã, gồm Phường 5, Phường 6 và xã Tà Nung của thành phố Đà Lạt.

a) HĐND Phường 5:

- Có 17 đại biểu tham dự/tổng số 17 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%).
- Có 17 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND Phường 6:

- Có 18 đại biểu tham dự/tổng số 18 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%).

- Có 18 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND xã Tà Nung:

- Có 20 đại biểu tham dự/tổng số 20 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)

- Có 20 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.2.1.3. Thành lập Phường Lâm Viên - Đà Lạt trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm Phường 8, Phường 9, Phường 12 của thành phố Đà Lạt.

a) HĐND Phường 8:

- Có 21 đại biểu tham dự/tổng số 21 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)

- Có 21 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND Phường 9:

- Có 18 đại biểu tham dự/tổng số 20 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 90%)

- Có 18 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 90% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND Phường 12:

- Có 17 đại biểu tham dự/tổng số 18 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 94,44%)

- Có 17 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 94,44% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.2.1.4. Thành lập Phường Xuân Trường - Đà Lạt trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã, gồm Phường 11 và 03 xã: Xuân Thọ, Xuân Trường, Tràm Hành của thành phố Đà Lạt.

a) HĐND Phường 11:

- Có 17 đại biểu tham dự/tổng số 18 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 94,44%)

- Có 17 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 94,44% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Xuân Thọ:

- Có 23 đại biểu tham dự/tổng số 23 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)

- Có 23 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND xã Xuân Trường:

- Có 21 đại biểu tham dự/tổng số 21 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)

- Có 21 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

d) HĐND xã Trạm Hành:

- Có 18 đại biểu tham dự/tổng số 19 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 94,74%)

- Có 18 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 94,74% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.2.1.5. Thành lập Phường Lang Biang - Đà Lạt trên cơ sở sắp xếp 03 ĐVHC cấp xã, gồm Phường 7 của thành phố Đà Lạt và thị trấn Lạc Dương, xã Lát của huyện Lạc Dương.

a) HĐND Phường 7:

- Có 16 đại biểu tham dự/tổng số 19 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 84,21%)

- Có 16 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 84,21% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND thị trấn Lạc Dương:

- Có 21 đại biểu tham dự/tổng số 23 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 91,30%).

- Có 21 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 91,3% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND xã Lát:

- Có 12 đại biểu tham dự/tổng số 12 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)

- Có 12 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.2.1.6. Thành lập Phường 1 Bảo Lộc trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm Phường 1, Phường Lộc Phát và xã Lộc Thanh của thành phố Bảo Lộc.

a) HĐND Phường 1:

- Có 18 đại biểu tham dự/tổng số 19 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 94,74%).

- Có 18 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 94,47% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND Phường Lộc Phát:

- Có 21 đại biểu tham dự/tổng số 21 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%).

- Có 21 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND xã Lộc Thanh:

- Có 22 đại biểu tham dự/Tổng số 23 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 95,65%)

- Có 22 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 95,65% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.2.1.7. Thành lập Phường 2 Bảo Lộc trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm Phường 2, xã ĐamBri của thành phố Bảo Lộc và xã Lộc Tân của huyện Bảo Lâm.

a) HĐND Phường 2:

- Có 18 đại biểu tham dự/tổng số 21 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 85,71%)

- Có 18 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 85,71% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã ĐamBri:

- Có 24 đại biểu tham dự/tổng số 26 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 92,31%).

- Có 24 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 92,31% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND xã Lộc Tân:

- Có 19 đại biểu tham dự/tổng số 22 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 86,36%)

- Có 19 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 86,36% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.2.1.8. Thành lập Phường 3 Bảo Lộc trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm Phường Lộc Tiến, xã Lộc Châu và xã Đại Lào của thành phố Bảo Lộc.

a) HĐND Phường Lộc Tiến:

- Có 17 đại biểu tham dự/tổng số 18 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 94,44%)

- Có 17 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 94,44% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Lộc Châu:

- Có 25 đại biểu tham dự/tổng số 28 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 89,29%)

- Có 25 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 89,29% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND xã Đại Lào:

- Có 23 đại biểu tham dự/tổng số 26 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 88,46%)

- Có 23 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 88,46% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.2.1.9. Thành lập Phường B'Lao trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm Phường Lộc Sơn, Phường B'Lao và xã Lộc Nga của thành phố Bảo Lộc.

a) HĐND Phường Lộc Sơn:

- Có 18 đại biểu tham dự/tổng số 20 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 90%)
- Có 18 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 90% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND Phường B'Lao:

- Có 20 đại biểu tham dự/tổng số 20 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)
- Có 20 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND xã Lộc Nga:

- Có 23 đại biểu tham dự/tổng số 23 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)
- Có 23 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.10. Thành lập xã Lạc Dương trên cơ sở nhập 03 ĐVHC xã, gồm xã Dạ Sar, xã Dạ Nhim và xã Dạ Chais của huyện Lạc Dương.

a) HĐND xã Dạ Sar:

- Có 20 đại biểu tham dự/tổng số 20 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)
- Có 20 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Dạ Nhim:

- Có 18 đại biểu tham dự/tổng số 18 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)
- Có 18 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND xã Dạ Chais:

- Có 10 đại biểu tham dự/tổng số 10 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%).
- Có 10 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.11. Thành lập xã Đơn Dương trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm thị trấn Thanh Mỹ, xã Dạ Ròn và xã Tu Tra của huyện Đơn Dương.

a) HĐND thị trấn Thanh Mỹ:

- Có 23 đại biểu tham dự/tổng số 23 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%).
- Có 23 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Dạ Ròn:

- Có 20 đại biểu tham dự/tổng số 22 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 90,91%).

- Có 20 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 90,91% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND xã Tu Tra:

- Có 26 đại biểu tham dự/Tổng số 26 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)

- Có 26 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.12. Thành lập xã Ka Đô trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã, gồm xã Lạc Lâm và xã Ka Đô của huyện Đơn Dương.

a) HĐND xã Lạc Lâm:

- Có 23 đại biểu tham dự/tổng số 25 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 92%).

- Có 23 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 92% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Ka Đô:

- Có 28 đại biểu tham dự/tổng số 28 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%).

- Có 28 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.13. Thành lập xã Quảng Lập trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã, gồm xã Quảng Lập và xã Ka Đơn của huyện Đơn Dương.

a) HĐND xã Quảng Lập:

- Có 34 đại biểu tham dự/Tổng số 35 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 97,14%)

- Có 34 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 97,14% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Ka Đơn:

- Có 21 đại biểu tham dự/tổng số 21 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)

- Có 21 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.14. Thành lập xã D'Ran trên cơ sở nhập 02 ĐVHC, gồm thị trấn D'Ran và xã Lạc Xuân của huyện Đơn Dương hiện nay.

a) HĐND Thị trấn D'Ran:

- Có 27 đại biểu tham dự/tổng số 28 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 96,43%)

- Có 27 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 96,43% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Lạc Xuân:

- Có 25 đại biểu tham dự/tổng số 28 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 89,29%).

- Có 25 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 89,29% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.15. Thành lập xã Hiệp Thạnh trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm xã Hiệp An, xã Hiệp Thạnh và xã Liên Hiệp của huyện Đức Trọng.

a) HĐND xã Hiệp An:

- Có 25 đại biểu tham dự/tổng số 25 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)

- Có 25 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Hiệp Thạnh:

- Có 23 đại biểu tham dự/tổng số 24 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 95,83%)

- Có 23 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 95,83% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND xã Liên Hiệp:

- Có 22 đại biểu tham dự/tổng số 24 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 91,67%)

- Có 22 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 91,67% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.16. Thành lập xã Đức Trọng trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã, gồm thị trấn Liên Nghĩa và xã Phú Hội của huyện Đức Trọng.

a) HĐND thị trấn Liên Nghĩa:

- Có 24 đại biểu tham dự/tổng số 27 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 88,89%)

- Có 24 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 88,89% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Phú Hội:

- Có 23 đại biểu tham dự/tổng số 26 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 88,46%)

- Có 23 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 88,46% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.17. Thành lập xã Tân Hội trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm xã N'Thôn Hạ, xã Tân Hội và xã Tân Thành của huyện Đức Trọng.

a) HĐND xã N'Thôn Hạ:

- Có 23 đại biểu tham dự/tổng số 25 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 92%)

- Có 23 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 92% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Tân Hội:

- Có 19 đại biểu tham dự/tổng số 23 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 82,61%)

- Có 19 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 82,61% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND xã Tân Thành:

- Có 18 đại biểu tham dự/tổng số 20 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 90%)

- Có 18 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 90% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.18. Thành lập xã Ninh Gia trên cơ sở giữ nguyên trạng xã Ninh Gia của huyện Đức Trọng hiện nay.

HĐND xã Ninh Gia:

- Có 24 đại biểu tham dự/tổng số 27 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 88,89%)

- Có 24 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 88,89% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.19. Thành lập xã Tà Hine trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm xã Tà Hine, xã Đà Loan và xã Ninh Loan của huyện Đức Trọng.

a) HĐND xã Tà Hine:

- Có 18 đại biểu tham dự/tổng số 19 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 94,74%)

- Có 18 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 94,74% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Đà Loan:

- Có 20 đại biểu tham dự/tổng số 23 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 86,96%)

- Có 20 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 86,96% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND xã Ninh Loan:

- Có 20 đại biểu tham dự/tổng số 21 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 95,24%)

- Có 20 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 95,24% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.20. Thành lập xã Tà Năng trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã, gồm xã Tà Năng và xã Đa Quyn của huyện Đức Trọng.

a) HĐND xã Tà Năng:

- Có 16 đại biểu tham dự/tổng số 18 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 88,89%)

- Có 16 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 88,89% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Đa Quyn:

- Có 20 đại biểu tham dự/tổng số 20 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)

- Có 20 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.21. Thành lập xã Đình Văn Lâm Hà trên cơ sở nhập 03 ĐVHC xã, gồm thị trấn Đình Văn, xã Tân Văn của huyện Lâm Hà và xã Bình Thạnh của huyện Đức Trọng.

a) HĐND thị trấn Đình Văn:

- Có 25 đại biểu tham dự/tổng số 27 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 92,59%)

- Có 25 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 92,59% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Tân Văn:

- Có 24 đại biểu tham dự/tổng số 25 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 96%)

- Có 24 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 96% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND xã Bình Thạnh:

- Có 21 đại biểu tham dự/tổng số 21 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)

- Có 21 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.22. Thành lập xã Phú Sơn Lâm Hà trên cơ sở nhập 02 ĐVHC xã, gồm xã Phú Sơn và xã Dạ Đồn của huyện Lâm Hà.

a) HĐND xã Phú Sơn:

- Có 24 đại biểu tham dự/tổng số 24 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)

- Có 24 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Dạ Đồn:

- Có 25 đại biểu tham dự/tổng số 27 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 92,59%)

- Có 25 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 92,59% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.23. Thành lập xã Nam Hà Lâm Hà trên cơ sở nhập 02 ĐVHC xã, gồm xã Nam Hà và xã Phi Tô của huyện Lâm Hà.

a) HĐND xã Nam Hà:

- Có 18 đại biểu tham dự/tổng số 18 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)

- Có 18 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Phi Tô:

- Có 19 đại biểu tham dự/tổng số 19 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)

- Có 19 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.24. Thành lập xã Nam Ban Lâm Hà trên cơ sở nhập 04 ĐVHC xã, thị trấn Nam Ban và 03 xã: xã Đông Thanh, xã Mê Linh và xã Gia Lâm của huyện Lâm Hà.

a) HĐND thị trấn Nam Ban:

- Có 24 đại biểu tham dự/tổng số 24 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)

- Có 24 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Đông Thanh:

- Có 16 đại biểu tham dự/tổng số 19 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 84,21%)

- Có 16 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 84,21% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND xã Mê Linh:

- Có 18 đại biểu tham dự/tổng số 22 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 81,82%)

- Có 18 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 81,82% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

d) HĐND xã Gia Lâm:

- Có 20 đại biểu tham dự/tổng số 20 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)

- Có 20 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.25. Thành lập xã Tân Hà Lâm Hà trên cơ sở nhập 04 ĐVHC xã, gồm xã Tân Hà, xã Hoài Đức, xã Đan Phượng và xã Liên Hà của huyện Lâm Hà.

a) HĐND xã Tân Hà:

- Có 24 đại biểu tham dự/tổng số 24 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)

- Có 24 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Hoài Đức:

- Có 24 đại biểu tham dự/tổng số 24 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)

- Có 24 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND xã Đan Phượng:

- Có 18 đại biểu tham dự/tổng số 22 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 81,82%)
- Có 18 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 81,82% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

d) HĐND xã Liên Hà:

- Có 19 đại biểu tham dự/tổng số 22 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 86,36%)
- Có 19 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 86,36% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.26. Thành lập xã Phúc Thọ Lâm Hà trên cơ sở nhập 02 ĐVHC xã, gồm Phúc Thọ và xã Tân Thanh của huyện Lâm Hà.

a) HĐND xã Phúc Thọ:

- Có 20 đại biểu tham dự/tổng số 20 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)
- Có 20 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Tân Thanh:

- Có 26 đại biểu tham dự/tổng số 27 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 96,30%)
- Có 26 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 96,3% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.27. Thành lập xã Đam Rông 1 trên cơ sở nhập 02 ĐVHC xã, gồm xã Phi Liên và xã Đạ K'Nàng của huyện Đam Rông.

a) HĐND xã Phi Liên:

- Có 22 đại biểu tham dự/tổng số 22 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)
- Có 22 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Đạ K'Nàng:

- Có 23 đại biểu tham dự/tổng số 24 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 95,83%)
- Có 23 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 95,83% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.28. Thành lập xã Đam Rông 2 trên cơ sở nhập 02 ĐVHC xã, gồm xã Rô Men và xã Liêng Srônh của huyện Đam Rông.

a) HĐND xã Rô Men:

- Có 21 đại biểu tham dự/tổng số 21 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)
- Có 21 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Liêng Srônh:

- Có 19 đại biểu tham dự/tổng số 19 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)

- Có 19 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.29. Thành lập xã Đam Rông 3 trên cơ sở nhập 02 ĐVHC, gồm xã Đạ Rsal và xã Đạ M'Rông của huyện Đam Rông.

a) HĐND xã Đạ Rsal:

- Có 23 đại biểu tham dự/tổng số 23 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)

- Có 23 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Đạ M'Rông:

- Có 18 đại biểu tham dự/tổng số 19 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 94,74%)

- Có 18 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 94,74% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.30. Thành lập xã Đam Rông 4 trên cơ sở nhập 03 ĐVHC xã, gồm xã Đạ Tông, Đạ Long của huyện Đam Rông và xã Đưng K' Nớ của huyện Lạc Dương.

a) HĐND xã Đạ Tông:

- Có 25 đại biểu tham dự/tổng số 25 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)

- Có 25 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Đạ Long:

- Có 16 đại biểu tham dự/tổng số 19 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 84,21%).

- Có 16 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 84,21% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND xã Đưng K'Nớ:

- Có 13 đại biểu tham dự/tổng số 13 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)

- Có 13 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.31. Thành lập xã Di Linh trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm: xã Liên Đàm, xã Tân Châu, thị trấn Di Linh và xã Gung Ré của huyện Di Linh.

a) HĐND xã Liên Đàm:

- Có 24 đại biểu tham dự/tổng số 24 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)

- Có 24 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Tân Châu:

- Có 19 đại biểu tham dự/tổng số 24 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 79,17%)
- Có 19 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 79,17% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND thị trấn Di Linh:

- Có 26 đại biểu tham dự/Tổng số 27 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 96,30%)
- Có 26 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 96,3% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

d) HĐND xã Gung Ré:

- Có 21 đại biểu tham dự/tổng số 21 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)
- Có 21 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.32. Thành lập xã Hòa Ninh trên cơ sở nhập 3 ĐVHC cấp xã gồm: xã Đình Trang Hòa, xã Hòa Ninh và xã Hòa Trung của huyện Di Linh.

a) HĐND xã Đình Trang Hòa:

- Có 27 đại biểu tham dự/tổng số 29 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 93,10%)
- Có 27 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 93,1% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Hòa Ninh:

- Có 20 đại biểu tham dự/tổng số 22 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 90,91%)
- Có 20 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 90,91% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND xã Hòa Trung:

- Có 16 đại biểu tham dự/tổng số 18 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 88,89%)
- Có 16 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 88,89% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.33. Thành lập xã Hòa Bắc trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: xã Hòa Bắc và xã Hòa Nam của huyện Di Linh.

a) HĐND xã Hòa Bắc:

- Có 20 đại biểu tham dự/tổng số 22 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 90,91%)
- Có 20 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 90,91% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Hòa Nam:

- Có 21 đại biểu tham dự/tổng số 23 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 91,30%)

- Có 21 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 91,3% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.34. Thành lập xã Đinh Trang Thượng trên cơ sở nhập 03 ĐVHC xã, gồm xã Đinh Trang Thượng, xã Tân Lâm và xã Tân Thượng của huyện Di Linh.

a) HĐND xã Đinh Trang Thượng:

- Có 18 đại biểu tham dự/tổng số 21 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 85,71%).

- Có 18 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 85,71% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Tân Lâm:

- Có 18 đại biểu tham dự/tổng số 20 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 90%).

- Có 18 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 90% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND xã Tân Thượng:

- Có 18 đại biểu tham dự/tổng số 19 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 94,74%).

- Có 18 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 94,74% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.35. Thành lập xã Bảo Thuận trên cơ sở nhập 03 ĐVHC xã, gồm xã Đinh Lạc, xã Bảo Thuận và xã Tân Nghĩa của huyện Di Linh.

a) HĐND xã Đinh Lạc:

- Có 22 đại biểu tham dự/tổng số 25 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 88%).

- Có 22 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 88% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Bảo Thuận:

- Có 21 đại biểu tham dự/tổng số 21 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)

- Có 21 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND xã Tân Nghĩa:

- Có 16 đại biểu tham dự/tổng số 18 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 88,89%)

- Có 16 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 88,89% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.36. Thành lập xã Sơn Điền trên cơ sở nhập 02 ĐVHC xã, gồm xã Gia Bắc và xã Sơn Điền của huyện Di Linh.

a) HĐND xã Gia Bắc:

- Có 19 đại biểu tham dự/tổng số 21 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 90,48%)

- Có 19 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 90,48% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Sơn Điền:

- Có 15 đại biểu tham dự/tổng số 20 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 75%)

- Có 15 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 75% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.37. Thành lập xã Gia Hiệp trên cơ sở nhập 02 ĐVHC xã, gồm xã Tam Bồ và xã Gia Hiệp của huyện Di Linh.

a) HĐND xã Tam Bồ:

- Có 19 đại biểu tham dự/tổng số 21 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 90,48%)

- Có 19 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 90,48% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Gia Hiệp:

- Có 22 đại biểu tham dự/tổng số 25 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 88%)

- Có 22 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 88% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.38. Thành lập xã Bảo Lâm 1 trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm thị trấn Lộc Thắng, xã Lộc Quảng và xã Lộc Ngãi của huyện Bảo Lâm.

a) HĐND thị trấn Lộc Thắng:

- Có 22 đại biểu tham dự/tổng số 26 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 84,62%)

- Có 22 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 84,62% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Lộc Quảng:

- Có 19 đại biểu tham dự/tổng số 19 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)

- Có 19 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND xã Lộc Ngãi:

- Có 25 đại biểu tham dự/tổng số 27 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 92,59%)

- Có 25 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 92,59% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.39. Thành lập xã Bảo Lâm 2 trên cơ sở nhập 03 ĐVHC xã, gồm xã Lộc An, xã Lộc Đức và xã Tân Lạc của huyện Bảo Lâm.

a) HĐND xã Lộc An:

- Có 26 đại biểu tham dự/tổng số 26 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)

- Có 26 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Lộc Đức:

- Có 18 đại biểu tham dự/tổng số 19 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 97,74%)

- Có 18 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 97,74% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Tân Lạc:

- Có 17 đại biểu tham dự/tổng số 17 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)

- Có 17 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.40. Thành lập xã Bảo Lâm 3 trên cơ sở nhập 02 ĐVHC xã, gồm xã Lộc Thành và xã Lộc Nam của huyện Bảo Lâm.

a) HĐND xã Lộc Thành:

- Có 25 đại biểu tham dự/tổng số 28 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 89,29%)

- Có 25 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 89,29% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Lộc Nam:

- Có 27 đại biểu tham dự/tổng số 27 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)

- Có 27 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.41. Thành lập xã Bảo Lâm 4 trên cơ sở nhập 03 ĐVHC xã, gồm xã Lộc Phú, xã Lộc Lâm và xã B'Lá của huyện Bảo Lâm.

a) HĐND xã Lộc Phú:

- Có 18 đại biểu tham dự/tổng số 18 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)

- Có 18 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Lộc Lâm:

- Có 15 đại biểu tham dự/tổng số 17 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 88,24%)

- Có 15 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 88,24% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND xã B'Lá:

- Có 17 đại biểu tham dự/tổng số 20 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 85%)

- Có 17 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 85% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.42. Thành lập xã Bảo Lâm 5 trên cơ sở nhập 02 ĐVHC xã, gồm xã Lộc Bảo và xã Lộc Bắc của huyện Bảo Lâm.

a) HĐND xã Lộc Bảo:

- Có 15 đại biểu tham dự/tổng số 17 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 88,24%)
- Có 15 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 88,24% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Lộc Bắc:

- Có 16 đại biểu tham dự/tổng số 17 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 94,12%)
- Có 16 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 94,12% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.43. Thành lập xã Đạ Huoai trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm thị trấn Mađaguôi, xã Mađaguôi và xã Đạ Oai của huyện Đạ Huoai.

a) HĐND thị trấn Mađaguôi:

- Có 21 đại biểu tham dự/tổng số 24 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 87,5%)
- Có 21 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 87,5% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Mađaguôi:

- Có 21 đại biểu tham dự/tổng số 21 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)
- Có 21 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND xã Đạ Oai:

- Có 31 đại biểu tham dự/tổng số 34 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 91,18%)
- Có 31 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 91,18% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.44. Thành lập xã Đạ Huoai 2 trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã, gồm thị trấn Đạ M'ri và xã Hà Lâm của huyện Đạ Huoai.

a) HĐND thị trấn Đạ M'ri:

- Có 16 đại biểu tham dự/tổng số 19 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 84,21%)
- Có 16 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 84,21% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Hà Lâm:

- Có 34 đại biểu tham dự/tổng số 36 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 94,44%)
- Có 34 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 94,44% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.45. Thành lập xã Đạ Huoai 3 trên cơ sở nguyên trạng xã Bà Gia của huyện Đạ Huoai.

HĐND xã Bà Gia:

- Có 32 đại biểu tham dự/tổng số 32 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)
- Có 32 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.46. Thành lập xã Đạ Tẻh trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm thị trấn Đạ Tẻh, xã An Nhơn, xã Đạ Lây của huyện Đạ Huoai.

a) HĐND thị trấn Đạ Tẻh:

- Có 25 đại biểu tham dự/tổng số 27 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 92,59%)
- Có 25 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 92,59% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã An Nhơn:

- Có 18 đại biểu tham dự/tổng số 19 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 94,74%)
- Có 18 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 94,74% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND xã Đạ Lây:

- Có 19 đại biểu tham dự/tổng số 19 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)
- Có 19 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.47. Thành lập xã Đạ Tẻh 2 trên cơ sở nhập 03 ĐVHC xã, gồm xã Quảng Trị, xã Đạ Pal và xã Đạ Kho của huyện Đạ Huoai.

a) HĐND xã Quảng Trị:

- Có 30 đại biểu tham dự/tổng số 32 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 93,75%)
- Có 30 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 93,75% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Đạ Pal:

- Có 17 đại biểu tham dự/tổng số 18 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 94,44%)
- Có 17 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 94,44% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND xã Đạ Kho:

- Có 18 đại biểu tham dự/tổng số 18 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)
- Có 18 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.48. Thành lập xã Đa Tễ 3 trên cơ sở nhập 02 ĐVHC xã, gồm xã Mỹ Đức và xã Quốc Oai của huyện Đa Huoai.

a) HĐND xã Mỹ Đức:

- Có 19 đại biểu tham dự/tổng số 20 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 95%).
- Có 19 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 95% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Quốc Oai:

- Có 20 đại biểu tham dự/tổng số 20 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%).
- Có 20 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.2.49. Thành lập xã Cát Tiên trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm thị trấn Cát Tiên và 02 xã: xã Nam Ninh, xã Quảng Ngãi của huyện Đa Huoai.

a) HĐND thị trấn Cát Tiên:

- Có 23 đại biểu tham dự/tổng số 23 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)
- Có 23 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Nam Ninh:

- Có 19 đại biểu tham dự/tổng số 19 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)
- Có 19 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND xã Quảng Ngãi:

- Có 13 đại biểu tham dự/tổng số 13 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)
- Có 13 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.50. Thành lập xã Cát Tiên 2 trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm thị trấn Phước Cát, xã Phước Cát 2 và xã Đức Phổ của huyện Đa Huoai.

a) HĐND thị trấn Phước Cát:

- Có 22 đại biểu tham dự/tổng số 22 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)
- Có 22 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Phước Cát 2:

- Có 18 đại biểu tham dự/tổng số 18 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)
- Có 18 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND xã Đức Phổ:

- Có 15 đại biểu tham dự/tổng số 15 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)
- Có 15 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.1.251. Thành lập xã Cát Tiên 3 trên cơ sở nhập 03 ĐVHC xã, gồm xã Gia Viễn, xã Tiên Hoàng, xã Đồng Nai Thượng của huyện Đa Huoai.

a) HĐND xã Gia Viễn:

- Có 18 đại biểu tham dự/tổng số 18 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)
- Có 18 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

b) HĐND xã Tiên Hoàng:

- Có 16 đại biểu tham dự/tổng số 16 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)
- Có 16 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

c) HĐND xã Đồng Nai Thượng:

- Có 15 đại biểu tham dự/tổng số 15 đại biểu HĐND (đạt tỷ lệ 100%)
- Có 15 đại biểu đồng ý (đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đại biểu HĐND tham dự; đạt 100% trên tổng số đại biểu HĐND được triệu tập).

2.2.2. Kết quả biểu quyết HĐND cấp huyện

100% đại biểu HĐND cấp huyện có mặt tham dự cuộc họp thống nhất biểu quyết tán thành chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Lâm Đồng.

(Có Phụ lục II kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Việc tổ chức họp HĐND cấp xã, cấp huyện biểu quyết tán thành chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã được tiến hành khẩn trương, đảm bảo kịp thời.

- Tỷ lệ đại biểu HĐND cấp xã, cấp huyện tán thành chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã chiếm tỷ lệ cao và đảm bảo tỷ lệ theo quy định (có 137 HĐND cấp xã, 10 HĐND cấp huyện thống nhất biểu quyết tán thành chủ trương sắp xếp cấp tỉnh, sắp xếp cấp xã của tỉnh Lâm Đồng đạt tỷ lệ 100% so với đại biểu tham dự cuộc họp).

Trên đây là Báo cáo tổng hợp kết quả họp HĐND cấp xã, cấp huyện về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã của tỉnh Lâm Đồng. UBND tỉnh kính báo cáo HĐND tỉnh./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nội vụ;
- TT.Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC1.

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Thái



TỔNG HỢP KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA HĐND CẤP XÃ, CẤP HUYỆN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

(Kèm theo Báo cáo số 78 /BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

Phụ lục I

STT	Tên đơn vị hành chính	Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết					
		Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp (%)	Số đại biểu đồng ý/ Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu đồng ý/Số đại biểu HĐND dự họp	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu không đồng ý /Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)
I	HĐND CẤP HUYỆN	345	322	93,33	322	93,33	322	100,00	0	
1	Thành phố Đà Lạt	30	27	90,00	27	90,00	27	100,00	0	0
2	Thành phố Bảo Lộc	29	27	93,10	27	93,10	27	100,00	0	0
3	Huyện Lạc Dương	26	23	88,46	23	88,46	23	100,00	0	0
4	Huyện Đơn Dương	30	29	96,67	29	96,67	29	100,00	0	0
5	Huyện Đức Trọng	33	29	87,88	29	87,88	29	100,00	0	0
6	Huyện Lâm Hà	31	27	87,10	27	87,10	27	100,00	0	0
7	Huyện Đam Rông	30	28	93,33	28	93,33	28	100,00	0	0
8	Huyện Di Linh	30	30	100,00	30	100,00	30	100,00	0	0
9	Huyện Bảo Lâm	27	26	96,30	26	96,30	26	100,00	0	0
10	Huyện Đạ Huoai	79	76	96,20	76	96,20	76	100,00	0	0
II	HĐND CẤP XÃ	2.982	2.810	94,23	2.810	94,23	2.810	100,00	0	0
A	Thành phố Đà Lạt	307	292	95,11	292	95,11	292	100,00	0	0
1	Phường 1	15	14	93,33	14	93,33	14	100,00	0	0
2	Phường 2	20	19	95,00	19	95,00	19	100,00	0	0
3	Phường 3	19	18	94,74	18	94,74	18	100,00	0	0
4	Phường 4	20	18	90,00	18	90,00	18	100,00	0	0
5	Phường 5	17	17	100,00	17	100,00	17	100,00	0	0

STT	Tên đơn vị hành chính	Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết					
		Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp (%)	Số đại biểu đồng ý/ Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu đồng ý/Số đại biểu HĐND dự họp	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu không đồng ý / Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)
6	Phường 6	18	18	100,00	18	100,00	18	100,00	0	0
7	Phường 7	19	16	84,21	16	84,21	16	100,00	0	0
8	Phường 8	21	21	100,00	21	100,00	21	100,00	0	0
9	Phường 9	20	18	90,00	18	90,00	18	100,00	0	0
10	Phường 10	19	17	89,47	17	89,47	17	100,00	0	0
11	Phường 11	18	17	94,44	17	94,44	17	100,00	0	0
12	Phường 12	18	17	94,44	17	94,44	17	100,00	0	0
13	Xã Xuân Thọ	23	23	100,00	23	100,00	23	100,00	0	0
14	Xã Xuân Trường	21	21	100,00	21	100,00	21	100,00	0	0
15	Xã Trạm Hành	19	18	94,74	18	94,74	18	100,00	0	0
16	Xã Tà Nung	20	20	100,00	20	100,00	20	100,00	0	0
B	Thành phố Bảo Lộc	245	229	93,47	229	93,47	229	100,00	0	0
1	Phường 1	19	18	94,74	18	94,74	18	100,00	0	0
2	Phường 2	21	18	85,71	18	85,71	18	100,00	0	0
3	Phường B'Lao	20	20	100,00	20	100,00	20	100,00	0	0
4	Phường Lộc Phát	21	21	100,00	21	100,00	21	100,00	0	0
5	Phường Lộc Sơn	20	18	90,00	18	90,00	18	100,00	0	0
6	Phường Lộc Tiến	18	17	94,44	17	94,44	17	100,00	0	0
7	Xã Lộc Nga	23	23	100,00	23	100,00	23	100,00	0	0
8	Xã Lộc Thanh	23	22	95,65	22	95,65	22	100,00	0	0
9	Xã Lộc Châu	28	25	89,29	25	89,29	25	100,00	0	0
10	Xã Đại Lào	26	23	88,46	23	88,46	23	100,00	0	0
11	Xã ĐamBri	26	24	92,31	24	92,31	24	100,00	0	0
C	Huyện Lạc Dương	96	94	97,92	94	97,92	94	100,00	0	0

STT	Tên đơn vị hành chính	Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết					
		Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp (%)	Số đại biểu đồng ý/ Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu đồng ý/Số đại biểu HĐND dự họp	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu không đồng ý /Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)
1	Thị trấn Lạc Dương	23	21	91,30	21	91,30	21	100,00	0	0
2	Xã Lát	12	12	100,00	12	100,00	12	100,00	0	0
3	Xã Dạ Sar	20	20	100,00	20	100,00	20	100,00	0	0
4	Xã Dạ Nhím	18	18	100,00	18	100,00	18	100,00	0	0
5	Xã Dạ Chais	10	10	100,00	10	100,00	10	100,00	0	0
6	Xã Đưng K'Nớ	13	13	100,00	13	100,00	13	100,00	0	0
D	Huyện Đơn Dương	236	227	96,19	227	96,19	227	100,00	0	0
1	Thị trấn D'ran	28	27	96,43	27	96,43	27	100,00	0	0
2	Thị trấn Thanh Mỹ	23	23	100,00	23	100,00	23	100,00	0	0
3	Xã Lạc Xuân	28	25	89,29	25	89,29	25	100,00	0	0
4	Xã Lạc Lâm	25	23	92,00	23	92,00	23	100,00	0	0
5	Xã Dạ Ròn	22	20	90,91	20	90,91	20	100,00	0	0
6	Xã Ka Đô	28	28	100,00	28	100,00	28	100,00	0	0
7	Xã Quảng Lập	35	34	97,14	34	97,14	34	100,00	0	0
8	Xã Ka Đơn	21	21	100,00	21	100,00	21	100,00	0	0
9	Xã Tu Tra	26	26	100,00	26	100,00	26	100,00	0	0
E	Huyện Đức Trọng	343	316	92,13	316	92,13	316	100,00	0	0
1	Thị trấn Liên Nghĩa	27	24	88,89	24	88,89	24	100,00	0	0
2	Xã Hiệp An	25	25	100,00	25	100,00	25	100,00	0	0
3	Xã Hiệp Thạnh	24	23	95,83	23	95,83	23	100,00	0	0
4	Xã Liên Hiệp	24	22	91,67	22	91,67	22	100,00	0	0
5	Xã N' Thôn Hạ	25	23	92,00	23	92,00	23	100,00	0	0
6	Xã Bình Thạnh	21	21	100,00	21	100,00	21	100,00	0	0
7	Xã Phú Hội	26	23	88,46	23	88,46	23	100,00	0	0

STT	Tên đơn vị hành chính	Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết					
		Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp (%)	Số đại biểu đồng ý/ Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu đồng ý/Số đại biểu HĐND dự họp	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu không đồng ý / Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)
8	Xã Tân Hội	23	19	82,61	19	82,61	19	100,00	0	0
9	Xã Tân Thành	20	18	90,00	18	90,00	18	100,00	0	0
10	Xã Ninh Gia	27	24	88,89	24	88,89	24	100,00	0	0
11	Xã Tà Hine	19	18	94,74	18	94,74	18	100,00	0	0
12	Xã Ninh Loan	21	20	95,24	20	95,24	20	100,00	0	0
13	Xã Đà Loan	23	20	86,96	20	86,96	20	100,00	0	0
14	Xã Tà Năng	18	16	88,89	16	88,89	16	100,00	0	0
15	Xã Đa Quyn	20	20	100,00	20	100,00	20	100,00	0	0
G	Huyện Lâm Hà	364	344	94,51	344	94,51	344	100,00	0	0
1	Thị trấn Đình Văn	27	25	92,59	25	92,59	25	100,00	0	0
2	Thị trấn Nam Ban	24	24	100,00	24	100,00	24	100,00	0	0
3	Xã Dạ Đồn	27	25	92,59	25	92,59	25	100,00	0	0
4	Xã Tân Văn	25	24	96,00	24	96,00	24	100,00	0	0
5	Xã Phú Sơn	24	24	100,00	24	100,00	24	100,00	0	0
6	Xã Phi Tô	19	19	100,00	19	100,00	19	100,00	0	0
7	Xã Đông Thanh	19	16	84,21	16	84,21	16	100,00	0	0
8	Xã Gia Lâm	20	20	100,00	20	100,00	20	100,00	0	0
9	Xã Mê Linh	22	18	81,82	18	81,82	18	100,00	0	0
10	Xã Nam Hà	18	18	100,00	18	100,00	18	100,00	0	0
11	Xã Tân Thanh	27	26	96,30	26	96,30	26	100,00	0	0
12	Xã Hoài Đức	24	24	100,00	24	100,00	24	100,00	0	0
13	Xã Liên Hà	22	19	86,36	19	86,36	19	100,00	0	0
14	Xã Tân Hà	24	24	100,00	24	100,00	24	100,00	0	0
15	Xã Phúc Thọ	20	20	100,00	20	100,00	20	100,00	0	0

STT	Tên đơn vị hành chính	Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết					
		Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp (%)	Số đại biểu đồng ý/ Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu đồng ý/Số đại biểu HĐND dự họp	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu không đồng ý / Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)
16	Xã Đan Phượng	22	18	81,82	18	81,82	18	100,00	0	0
H	Huyện Đan Phượng	172	167	97,09	167	97,09	167	100,00	0	0
1	Xã Dạ K'Nàng	24	23	95,83	23	95,83	23	100,00	0	0
2	Xã Phi Liêng	22	22	100,00	22	100,00	22	100,00	0	0
3	Xã Liêng Srôn	19	19	100,00	19	100,00	19	100,00	0	0
4	Xã Rô Men	21	21	100,00	21	100,00	21	100,00	0	0
5	Xã Dạ Rsal	23	23	100,00	23	100,00	23	100,00	0	0
6	Xã Dạ Tông	25	25	100,00	25	100,00	25	100,00	0	0
7	Xã Dạ M'Rông	19	18	94,74	18	94,74	18	100,00	0	0
8	Xã Dạ Long	19	16	84,21	16	84,21	16	100,00	0	0
I	Huyện Di Linh	421	382	90,74	382	90,74	382	100,00	0	0
1	Thị trấn Di Linh	27	26	96,30	26	96,30	26	100,00	0	0
2	Xã Bảo Thuận	21	21	100,00	21	100,00	21	100,00	0	0
3	Xã Gung Ré	21	21	100,00	21	100,00	21	100,00	0	0
4	Xã Đinh Lạc	25	22	88,00	22	88,00	22	100,00	0	0
5	Xã Tân Nghĩa	18	16	88,89	16	88,89	16	100,00	0	0
6	Xã Đinh Trang Hòa	29	27	93,10	27	93,10	27	100,00	0	0
7	Xã Đinh Trang Thượng	21	18	85,71	18	85,71	18	100,00	0	0
8	Xã Tân Thượng	19	18	94,74	18	94,74	18	100,00	0	0
9	Xã Tân Lâm	20	18	90,00	18	90,00	18	100,00	0	0
10	Xã Gia Bắc	21	19	90,48	19	90,48	19	100,00	0	0
11	Xã Sơn Điền	20	15	75,00	15	75,00	15	100,00	0	0
12	Xã Gia Hiệp	25	22	88,00	22	88,00	22	100,00	0	0
13	Xã Tam Bô	21	19	90,48	19	90,48	19	100,00	0	0

STT	Tên đơn vị hành chính	Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết					
		Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp (%)	Số đại biểu đồng ý/ Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu đồng ý/Số đại biểu HĐND dự họp	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu không đồng ý /Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)
14	Xã Hòa Bắc	22	20	90,91	20	90,91	20	100,00	0	0
15	Xã Hòa Trung	18	16	88,89	16	88,89	16	100,00	0	0
16	Xã Hòa Nam	23	21	91,30	21	91,30	21	100,00	0	0
17	Xã Hòa Ninh	22	20	90,91	20	90,91	20	100,00	0	0
18	Xã Liên Đàm	24	24	100,00	24	100,00	24	100,00	0	0
19	Xã Tân Châu	24	19	79,17	19	79,17	19	100,00	0	0
K	Huyện Bảo Lâm	300	279	93,00	279	93,00	279	100,00	0	0
1	Thị trấn Lộc Thắng	26	22	84,62	22	84,62	22	100,00	0	0
2	Xã Lộc Quảng	19	19	100,00	19	100,00	19	100,00	0	0
3	Xã Lộc Phú	18	18	100,00	18	100,00	18	100,00	0	0
4	Xã Lộc Tân	22	19	86,36	19	86,36	19	100,00	0	0
5	Xã Tân Lạc	17	17	100,00	17	100,00	17	100,00	0	0
6	Xã Lộc Nam	27	27	100,00	27	100,00	27	100,00	0	0
7	Xã Lộc Thành	28	25	89,29	25	89,29	25	100,00	0	0
8	Xã Lộc Bảo	17	15	88,24	15	88,24	15	100,00	0	0
9	Xã Lộc Ngãi	27	25	92,59	25	92,59	25	100,00	0	0
10	Xã Lộc Đức	19	18	94,74	18	94,74	18	100,00	0	0
11	Xã Lộc An	26	26	100,00	26	100,00	26	100,00	0	0
12	Xã Lộc Bắc	17	16	94,12	16	94,12	16	100,00	0	0
13	Xã Lộc Lâm	17	15	88,24	15	88,24	15	100,00	0	0
14	Xã B'Lá	20	17	85,00	17	85,00	17	100,00	0	0
L	Huyện Đạ Huoai	498	480	96,39	480	96,39	480	100,00	0	0
1	Thị trấn Đạ M'ri	19	16	84,21	16	84,21	16	100,00	0	0
2	Thị trấn Madaguôi	24	21	87,50	21	87,50	21	100,00	0	0

STT	Tên đơn vị hành chính	Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết					
		Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp (%)	Số đại biểu đồng ý/ Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu đồng ý/Số đại biểu HĐND dự họp	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu không đồng ý / Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)
3	Xã Bà Gia	32	32	100,00	32	100,00	32	100,00	0	0
4	Xã Hà Lâm	36	34	94,44	34	94,44	34	100,00	0	0
5	Xã Mađaguôi	21	21	100,00	21	100,00	21	100,00	0	0
6	Xã Dạ Oai	34	31	91,18	31	91,18	31	100,00	0	0
7	Thị trấn Dạ Tẻh	27	25	92,59	25	92,59	25	100,00	0	0
8	Xã Dạ Lây	19	19	100,00	19	100,00	19	100,00	0	0
9	Xã An Nhơn	19	18	94,74	18	94,74	18	100,00	0	0
10	Xã Dạ Kho	18	18	100,00	18	100,00	18	100,00	0	0
11	Xã Dạ Pal	18	17	94,44	17	94,44	17	100,00	0	0
12	Xã Quảng Trị	32	30	93,75	30	93,75	30	100,00	0	0
13	Xã Mỹ Đức	20	19	95,00	19	95,00	19	100,00	0	0
14	Xã Quốc Oai	20	20	100,00	20	100,00	20	100,00	0	0
15	Thị trấn Cát Tiên	23	23	100,00	23	100,00	23	100,00	0	0
16	Thị trấn Phước Cát	22	22	100,00	22	100,00	22	100,00	0	0
17	Xã Phước Cát 2	18	18	100,00	18	100,00	18	100,00	0	0
18	Xã Đức Phổ	15	15	100,00	15	100,00	15	100,00	0	0
19	Xã Quảng Ngãi	13	13	100,00	13	100,00	13	100,00	0	0
20	Xã Nam Ninh	19	19	100,00	19	100,00	19	100,00	0	0
21	Xã Tiên Hoàng	16	16	100,00	16	100,00	16	100,00	0	0
22	Xã Gia Viễn	18	18	100,00	18	100,00	18	100,00	0	0
23	Xã Đồng Nai Thượng	15	15	100,00	15	100,00	15	100,00	0	0



TỔNG HỢP KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA HĐND CẤP XÃ, CẤP HUYỆN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ CỦA TỈNH LÂM ĐỒNG

(Kèm theo Báo cáo số 78 /BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

Phụ lục II

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết					
		Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp (%)	Số đại biểu đồng ý/ Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu đồng ý/Số đại biểu HĐND dự họp	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu không đồng ý/ Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)
I	HĐND cấp huyện	345	322	93,33	322	93,33	322	100,00	0	0,00
1	Thành phố Đà Lạt	30	27	90,00	27	90,00	27	100,00	0	0,00
2	Thành phố Bảo Lộc	29	27	93,10	27	93,10	27	100,00	0	0,00
3	Huyện Lạc Dương	26	23	88,46	23	88,46	23	100,00	0	0,00
4	Huyện Đơn Dương	30	29	96,67	29	96,67	29	100,00	0	0,00
5	Huyện Đức Trọng	33	29	87,88	29	87,88	29	100,00	0	0,00
6	Huyện Lâm Hà	31	27	87,10	27	87,10	27	100,00	0	0,00
7	Huyện Đam Rông	30	28	93,33	28	93,33	28	100,00	0	0,00
8	Huyện Di Linh	30	30	100,00	30	100,00	30	100,00	0	0,00
9	Huyện Bảo Lâm	27	26	96,30	26	96,30	26	100,00	0	0,00
10	Huyện Đà Huoai	79	76	96,20	76	96,20	76	100,00	0	0,00
II	HĐND cấp xã	2.982	2.810	94,23	2.810	94,23	2.810	100,00	0	0,00
I	Thành phố Đà Lạt	342	325	95,03	325	95,03	325	100,00	0	0,00
1	Thành lập Phường Xuân Hương - Đà Lạt trên cơ sở sắp xếp 05 ĐVHC cấp xã, gồm Phường 1, Phường 2, Phường 3, Phường 4 và Phường 10 của thành phố Đà Lạt									
-	Phường 1	15	14	93,33	14	93,33	14	100,00	0	0,00
-	Phường 2	20	19	95,00	19	95,00	19	100,00	0	0,00
-	Phường 3	19	18	94,74	18	94,74	18	100,00	0	0,00
-	Phường 4	20	18	90,00	18	90,00	18	100,00	0	0,00
-	Phường 10	19	17	89,47	17	89,47	17	100,00	0	0,00
	Tổng	93	86	92,47	86	92,47	86	100,00	0	0,00

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết					
		Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp (%)	Số đại biểu đồng ý/ Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu đồng ý/Số đại biểu HĐND dự họp	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu không đồng ý / Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)
2	Thành lập Phường Cam Ly - Đà Lạt trên cơ sở sắp xếp 03 ĐVHC cấp xã, gồm Phường 5, Phường 6 và xã Tà Nung của thành phố Đà Lạt									
-	Phường 5	17	17	100,00	17	100,00	17	100,00	0	0,00
-	Phường 6	18	18	100,00	18	100,00	18	100,00	0	0,00
-	Xã Tà Nung	20	20	100,00	20	100,00	20	100,00	0	0,00
	Tổng	55	55	100,00	55	100,00	55	100,00	0	0,00
3	Thành lập Phường Lâm Viên - Đà Lạt trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm phường 8, phường 9, phường 12 của thành phố Đà Lạt									
-	Phường 8	21	21	100,00	21	100,00	21	100,00	0	0,00
-	Phường 9	20	18	90,00	18	90,00	18	100,00	0	0,00
-	Phường 12	18	17	94,44	17	94,44	17	100,00	0	0,00
	Tổng	59	56	94,92	56	94,92	56	100,00	0	0,00
4	Thành lập Phường Xuân Trường - Đà Lạt trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã, gồm phường 11 và 03 xã: Xuân Thọ, Xuân Trường, Trạm Hành của thành phố Đà Lạt									
-	Phường 11	18	17	94,44	17	94,44	17	100,00	0	0,00
-	Xã Xuân Trường	21	21	100,00	21	100,00	21	100,00	0	0,00
-	Xã Xuân Thọ	23	23	100,00	23	100,00	23	100,00	0	0,00
-	Xã Trạm Hành	19	18	94,74	18	94,74	18	100,00	0	0,00
	Tổng	81	79	97,53	79	97,53	79	100,00	0	0,00
5	Thành lập Phường Lang Biang - Đà Lạt trên cơ sở sắp xếp 03 ĐVHC cấp xã, gồm Phường 7 (thành phố Đà Lạt) và thị trấn Lạc Dương, xã Lát của huyện Lạc Dương									
-	Phường 7, Đà Lạt	19	16	84,21	16	84,21	16	100,00	0	0,00
-	Xã Lát, Lạc Dương	12	12	100,00	12	100,00	12	100,00	0	0,00
-	Thị trấn Lạc Dương	23	21	91,30	21	91,30	21	100,00	0	0,00
	Tổng	54	49	90,74	49	90,74	49	100,00	0	0,00
II	Thành phố Bảo Lộc	267	248	92,88	248	92,88	248	100,00		0,00

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết					
		Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp (%)	Số đại biểu đồng ý/ Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu đồng ý/Số đại biểu HĐND dự họp	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu không đồng ý / Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)
1	Thành lập Phường 1 Bảo Lộc trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm Phường 1, Phường Lộc Phát và xã Lộc Thanh của thành phố Bảo Lộc									
-	Phường 1	19	18	94,74	18	94,74	18	100,00		0,00
-	Phường Lộc Phát	21	21	100,00	21	100,00	21	100,00		0,00
-	Xã Lộc Thanh	23	22	95,65	22	95,65	22	100,00		0,00
	Tổng	63	61	96,83	61	96,83	61	100,00		0,00
2	Thành lập Phường 2 Bảo Lộc trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm Phường 2, xã ĐamBri của thành phố Bảo Lộc và xã Lộc Tân của huyện Bảo Lâm									
-	Phường 2, Bảo Lộc	21	18	85,71	18	85,71	18	100,00		0,00
-	Xã ĐamBri, Bảo Lộc	26	24	92,31	24	92,31	24	100,00		0,00
-	Xã Lộc Tân, Bảo Lâm	22	19	86,36	19	86,36	19	100,00	0	0,00
	Tổng	69	61	88,41	61	88,41	61	100,00	0	0,00
3	Thành lập Phường 3 Bảo Lộc trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm Phường Lộc Tiến, xã Lộc Châu và xã Đại Lào của thành phố Bảo Lộc									
-	Phường Lộc Tiến	18	17	94,44	17	94,44	17	100,00		0,00
-	Xã Lộc Châu	28	25	89,29	25	89,29	25	100,00		0,00
-	Xã Đại Lào	26	23	88,46	23	88,46	23	100,00		0,00
	Tổng	72	65	90,28	65	90,28	65	100,00	0	0,00
4	Thành lập Phường B'Lao trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm phường Lộc Sơn, phường B'Lao và xã Lộc Nga của thành phố Bảo Lộc									
-	Phường B'Lao	20	20	100,00	20	100,00	20	100,00		0,00
-	Phường Lộc Sơn	20	18	90,00	18	90,00	18	100,00		0,00
-	Xã Lộc Nga	23	23	100,00	23	100,00	23	100,00		0,00
	Tổng	63	61	96,83	61	96,83	61	100,00	0	0,00
III	Huyện Lạc Dương	48	48	100,00	48	100,00	48	100,00	0	0,00

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết					
		Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp (%)	Số đại biểu đồng ý/ Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu đồng ý/Số đại biểu HĐND dự họp	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu không đồng ý / Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)
1	Thành lập xã Lạc Dương trên cơ sở nhập 03 ĐVHC xã, gồm xã Đa Sar, xã Đa Nhím và xã Đa Chais của huyện Lạc Dương									
-	Xã Đa Sar	20	20	100,00	20	100,00	20	100,00	0	0,00
-	Xã Đa Nhím	18	18	100,00	18	100,00	18	100,00	0	0,00
-	Xã Đa Chais	10	10	100,00	10	100,00	10	100,00	0	0,00
	Tổng	48	48	100,00	48	100,00	48	100,00	0	0,00
IV	Huyện Đơn Dương	236	227	96,19	227	96,19	227	100,00	0	0,00
1	Thành lập xã Đơn Dương trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm thị trấn Thanh Mỹ, xã Đa Ròn và xã Tu Tra của huyện Đơn Dương									
-	Thị trấn Thanh Mỹ	23	23	100,00	23	100,00	23	100,00	0	0,00
-	Xã Đa Ròn	22	20	90,91	20	90,91	20	100,00	0	0,00
-	Xã Tu Tra	26	26	100,00	26	100,00	26	100,00	0	0,00
	Tổng	71	69	97,18	69	97,18	69	100,00	0	0,00
2	Thành lập xã Ka Đô trên cơ sở sáp 02 ĐVHC cấp xã, gồm xã Lạc Lâm và xã Ka Đô của huyện Đơn Dương									
-	Xã Lạc Lâm	25	23	92,00	23	92,00	23	100,00	0	0,00
-	Xã Ka Đô	28	28	100,00	28	100,00	28	100,00	0	0,00
	Tổng	53	51	96,23	51	96,23	51	100,00	0	0,00
3	Thành lập xã Quảng Lập trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã, gồm xã Quảng Lập và xã Ka Đơn của huyện Đơn Dương									
-	Xã Quảng Lập	35	34	97,14	34	97,14	34	100,00	0	0,00
-	Xã Ka Đơn	21	21	100,00	21	100,00	21	100,00	0	0,00
	Tổng	56	55	98,21	55	98,21	55	100,00	0	0,00
4	Thành lập xã D'Ran trên cơ sở sáp nhập 02 ĐVHC, gồm thị trấn D'ran và xã Lạc Xuân của huyện Đơn Dương									
-	Thị trấn D'Ran	28	27	96,43	27	96,43	27	100,00	0	0,00
-	Xã Lạc Xuân	28	25	89,29	25	89,29	25	100,00	0	0,00
	Tổng	56	52	92,86	52	92,86	52	100,00	0	0,00

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết					
		Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp (%)	Số đại biểu đồng ý/ Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu đồng ý/Số đại biểu HĐND dự họp	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu không đồng ý / Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)
V	Huyện Đức Trọng	322	295	91,61	295	91,61	295	100,00	0	0,00
1	Thành lập xã Hiệp Thạnh trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm xã Hiệp An, xã Hiệp Thạnh và xã Liên Hiệp của huyện Đức Trọng									
-	Xã Hiệp An	25	25	100,00	25	100,00	25	100,00	0	0,00
-	Xã Hiệp Thạnh	24	23	95,83	23	95,83	23	100,00	0	0,00
-	Xã Liên Hiệp	24	22	91,67	22	91,67	22	100,00	0	0,00
	Tổng	73	70	95,89	70	95,89	70	100,00	0	0,00
2	Thành lập xã Đức Trọng trên cơ sở sáp nhập 02 ĐVHC cấp xã, gồm thị trấn Liên Nghĩa và xã Phú Hội của huyện Đức Trọng									
-	Thị trấn Liên Nghĩa	27	24	88,89	24	88,89	24	100,00	0	0,00
-	Xã Phú Hội	26	23	88,46	23	88,46	23	100,00	0	0,00
	Tổng	53	47	88,68	47	88,68	47	100,00	0	0,00
3	Thành lập xã Tân Hội trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm xã N'Thôn Hạ, xã Tân Hội và xã Tân Thành của huyện Đức Trọng									
-	Xã N'Thôn Hạ	25	23	92,00	23	92,00	23	100,00	0	0,00
-	Xã Tân Hội	23	19	82,61	19	82,61	19	100,00	0	0,00
-	Xã Tân Thành	20	18	90,00	18	90,00	18	100,00	0	0,00
	Tổng	68	60	88,24	60	88,24	60	100,00	0	0,00
4	Thành lập xã Ninh Gia Trên cơ sở giữ nguyên trạng xã Ninh Gia của huyện Đức Trọng									
-	Xã Ninh Gia	27	24	88,89	24	88,89	24	100,00	0	0,00
	Tổng	27	24	88,89	24	88,89	24	100,00	0	0
5	Thành lập xã Tà Hine trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm xã Tà Hine, xã Đà Loan và xã Ninh Loan của huyện Đức Trọng									
-	Xã Tà Hine	19	18	94,74	18	94,74	18	100,00	0	0,00
-	Xã Đà Loan	23	20	86,96	20	86,96	20	100,00	0	0,00
-	Xã Ninh Loan	21	20	95,24	20	95,24	20	100,00	0	0,00
	Tổng	63	58	92,06	58	92,06	58	100,00	0	0,00

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết					
		Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp (%)	Số đại biểu đồng ý/ Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu đồng ý/Số đại biểu HĐND dự họp	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu không đồng ý / Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)
6	Thành lập xã Tà Năng trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã, gồm xã Tà Năng và xã Đa Quyn của huyện Đức Trọng									
-	Xã Tà Năng	18	16	88,89	16	88,89	16	100,00	0	0,00
-	Xã Đa Quyn	20	20	100,00	20	100,00	20	100,00	0	0,00
	Tổng	38	36	94,74	36	94,74	36	100,00	0	0,00
VI	Huyện Lâm Hà	385	365	574,00	365	94,81	365	100,00	0	0,00
1	Thành lập xã Đinh Văn Lâm Hà trên cơ sở nhập 03 ĐVHC xã, gồm thị trấn Đinh Văn, xã Tân Văn của huyện Lâm Hà và xã Bình Thạnh của huyện Đức Trọng									
-	Thị trấn Đinh Văn, Lâm Hà	27	25	92,59	25	92,59	25	100,00	0	0,00
-	Xã Tân Văn, Lâm Hà	25	24	96,00	24	96,00	24	100,00	0	0,00
-	Xã Bình Thạnh, Đức Trọng	21	21	100,00	21	100,00	21	100,00	0	0,00
	Tổng	73	70	95,89	70	95,89	70	100,00	0	0,00
2	Thành lập xã Phú Sơn Lâm Hà trên cơ sở nhập 02 ĐVHC xã, gồm xã Phú Sơn và xã Dạ Đồn của huyện Lâm Hà									
-	Xã Phú Sơn	24	24	100,00	24	100,00	24	100,00	0	0,00
-	Xã Dạ Đồn	27	25	92,59	25	92,59	25	100,00	0	0,00
	Tổng	51	49	96,08	49	96,08	49	100,00	0	0,00
3	Thành lập xã Nam Hà Lâm Hà trên cơ sở nhập 02 ĐVHC xã, gồm xã Nam Hà và xã Phi Tô của huyện Lâm Hà									
-	Xã Nam Hà	18	18	100,00	18	100,00	18	100,00	0	0,00
-	Xã Phi Tô	19	19	100,00	19	100,00	19	100,00	0	0,00
	Tổng	37	37	100,00	37	100,00	37	100,00	0	0,00
4	Thành lập xã Nam Ban Lâm Hà trên cơ sở nhập 04 ĐVHC xã, thị trấn Nam Ban và 03 xã: xã Đông Thanh, xã Mê Linh và xã Gia Lâm của huyện Lâm Hà									
-	Thị trấn Nam Ban	24	24	100,00	24	100,00	24	100,00	0	0,00
-	Xã Đông Thanh	19	16	84,21	16	84,21	16	100,00	0	0,00
-	Xã Mê Linh	22	18	81,82	18	81,82	18	100,00	0	0,00
-	Xã Gia Lâm	20	20	100,00	20	100,00	20	100,00	0	0,00
	Tổng	85	78	92	78	92	78	100	0	0,00

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết					
		Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp (%)	Số đại biểu đồng ý/ Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu đồng ý/Số đại biểu HĐND dự họp	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu không đồng ý / Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)
5	Thành lập xã Tân Hà Lâm Hà trên cơ sở nhập 04 ĐVHC xã, gồm xã Tân Hà, xã Hoài Đức, xã Đan Phượng và xã Liên Hà của huyện Lâm Hà									
-	Xã Tân Hà	24	24	100,00	24	100,00	24	100,00	0	0,00
-	Xã Hoài Đức	24	24	100,00	24	100,00	24	100,00	0	0,00
-	Xã Đan Phượng	22	18	81,82	18	81,82	18	100,00	0	0,00
-	Xã Liên Hà	22	19	86,36	19	86,36	19	100,00	0	0,00
	Tổng	92	85	92,39	85	92,39	85	100,00	0	0,00
6	Thành lập xã Phúc Thọ Lâm Hà trên cơ sở nhập 02 ĐVHC xã, gồm Phúc Thọ và xã Tân Thanh của huyện Lâm Hà									
-	Xã Phúc Thọ	20	20	100,00	20	100,00	20	100,00	0	0,00
-	Xã Tân Thanh	27	26	96,30	26	96,30	26	100,00	0	0,00
	Tổng	47	46	97,87	46	97,87	46	100,00	0	0,00
VII	Huyện Đan Rông	185	180	97,30	180	97,30	180	100,00	0	0,00
1	Thành lập xã Đan Rông 1 trên cơ sở nhập 02 ĐVHC xã, gồm xã Phi Liêng và xã Đạ K'Nàng của huyện Đan Rông									
-	Xã Phi Liêng	22	22	100,00	22	100,00	22	100,00	0	0,00
-	Xã Đạ K'Nàng	24	23	95,83	23	95,83	23	100,00	0	0,00
	Tổng	46	45	97,83	45	97,83	45	100,00	0	0,00
2	Thành lập xã Đan Rông 2 trên cơ sở nhập 02 ĐVHC xã, gồm xã Rô Men, xã Liêng Srônh của huyện Đan Rông									
-	Xã Rô Men	21	21	100,00	21	100,00	21	100,00	0	0,00
-	Xã Liêng Srônh	19	19	100,00	19	100,00	19	100,00	0	0,00
	Tổng	40	40	100,00	40	100,00	40	100,00	0	0,00
3	Thành lập xã Đan Rông 3 trên cơ sở nhập 02 ĐVHC, gồm xã Đạ Rsal và xã Đạ M'Rông của huyện Đan Rông									
-	Xã Đạ Rsal	23	23	100,00	23	100,00	23	100,00	0	0,00
-	Xã Đạ M'Rông	19	18	94,74	18	94,74	18	100,00	0	0,00
	Tổng	42	41	97,62	41	97,62	41	100,00	0	0,00

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết					
		Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp (%)	Số đại biểu đồng ý/ Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu đồng ý/Số đại biểu HĐND dự họp	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu không đồng ý / Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)
4	Thành lập xã Đạm Rông 4 trên cơ sở nhập 03 ĐVHC xã, gồm xã Đạ Tông, Đạ Long của huyện Đạm Rông và xã Đưng K' Nơ của huyện Lạc Dương									
-	Xã Đạ Tông	25	25	100,00	25	100,00	25	100,00	0	0,00
-	Xã Đạ Long	19	16	84,21	16	84,21	16	100,00	0	0,00
-	Xã Đưng K'Nơ	13	13	100,00	13	100,00	13	100,00	0	0,00
Tổng		57	54	94,74	54	94,74	54	100,00	0	0,00
VIII	Huyện Di Linh	421	382	90,74	382	90,74	382	100,00	0	0,00
1	Thành lập xã Di Linh trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm: xã Liên Đàm, xã Tân Châu, thị trấn Di Linh và xã Gung Ré									
-	Thị trấn Di Linh	27	26	96,30	26	96,30	26	100,00		0,00
-	Xã Liên Đàm	24	24	100,00	24	100,00	24	100,00		0,00
-	Xã Tân Châu	24	19	79,17	19	79,17	19	100,00		0,00
-	Xã Gung Ré	21	21	100,00	21	100,00	21	100,00		0,00
Tổng		96	90	93,75	90	93,75	90	100,00	0	0,00
2	Thành lập xã Hòa Ninh trên cơ sở nhập 3 ĐVHC cấp xã gồm: xã Đình Trang Hòa, xã Hòa Ninh và xã Hòa Trung của huyện Di Linh									
-	Xã Đình Trang Hòa	29	27	93,10	27	93,10	27	100,00		0,00
-	Xã Hòa Ninh	22	20	90,91	20	90,91	20	100,00		0,00
-	Xã Hòa Trung	18	16	88,89	16	88,89	16	100,00		0,00
Tổng		69	63	91,30	63	91,30	63	100,00	0	0,00
3	Thành lập xã Hòa Bắc trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: xã Hòa Bắc và xã Hòa Nam của huyện Di Linh									
-	Xã Hòa Bắc	22	20	90,91	20	90,91	20	100,00	0	0,00
-	Xã Hòa Nam	23	21	91,30	21	91,30	21	100,00		0,00
Tổng		45	41	91,11	41	91,11	41	100,00		0,00

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết					
		Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp (%)	Số đại biểu đồng ý/ Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu đồng ý/Số đại biểu HĐND dự họp	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu không đồng ý / Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)
4	Thành lập xã Đình Trang Thượng trên cơ sở nhập 03 ĐVHC xã, gồm xã Đình Trang Thượng, xã Tân Lâm và xã Tân Thượng của huyện Di Linh									
-	Xã Đình Trang Thượng	21	18	85,71	18	85,71	18	100,00		0,00
-	Xã Tân Lâm	20	18	90,00	18	90,00	18	100,00		0,00
-	Xã Tân Thượng	19	18	94,74	18	94,74	18	100,00		0,00
	Tổng	60	54	90,00	54	90,00	54	100,00	0	0,00
5	Thành lập xã Bảo Thuận trên cơ sở nhập 03 ĐVHC xã, gồm xã Đình Lạc, xã Bảo Thuận và xã Tân Nghĩa của huyện Di Linh									
-	Xã Bảo Thuận	21	21	100,00	21	100,00	21	100,00		0,00
-	Xã Đình Lạc	25	22	88,00	22	88,00	22	100,00	0	0,00
-	Xã Tân Nghĩa	18	16	88,89	16	88,89	16	100,00		0,00
	Tổng	64	59	92,19	59	92,19	59	100,00	0	0,00
6	Thành lập xã Sơn Điền trên cơ sở nhập 02 ĐVHC xã, gồm xã Gia Bắc và xã Sơn Điền của huyện Di Linh									
-	Xã Gia Bắc	21	19	90,48	19	90,48	19	100,00		0,00
-	Xã Sơn Điền	20	15	75,00	15	75,00	15	100,00		0,00
	Tổng	41	34	82,93	34	82,93	34	100,00	0	0,00
7	Thành lập xã Gia Hiệp trên cơ sở nhập 02 ĐVHC xã, gồm xã Tam Bó và xã Gia Hiệp của huyện Di Linh									
-	Xã Gia Hiệp	25	22	88,00	22	88,00	22	100,00		0,00
-	Xã Tam Bó	21	19	90,48	19	90,48	19	100,00		0,00
	Tổng	46	41	89,13	41	89,13	41	100,00	0	0,00
IX	Huyện Bảo Lâm	278	260	93,53	260	93,53	260	100,00	0	0,00
1	Thành lập xã Bảo Lâm 1 trên cơ sở nhập 03 ĐVHC xã, gồm thị trấn Lộc Thắng, xã Lộc Quảng và xã Lộc Ngãi của huyện Bảo Lâm									
-	Thị trấn Lộc Thắng	26	22	84,62	22	84,62	22	100,00	0	0,00
-	Xã Lộc Quảng	19	19	100,00	19	100,00	19	100,00	0	0,00
-	Xã Lộc Ngãi	27	25	92,59	25	92,59	25	100,00	0	0,00
	Tổng	72	66	91,67	66	91,67	66	100,00	0	0,00

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết					
		Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp (%)	Số đại biểu đồng ý/ Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu đồng ý/Số đại biểu HĐND dự họp	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu không đồng ý / Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)
2	Thành lập xã Bảo Lâm 2 trên cơ sở nhập 03 ĐVHC xã, gồm xã Lộc An, xã Lộc Đức và xã Tân Lạc của huyện Bảo Lâm									
-	Xã Lộc An	26	26	100,00	26	100,00	26	100,00	0	0,00
-	Xã Lộc Đức	19	18	94,74	18	94,74	18	100,00	0	0,00
-	Xã Tân Lạc	17	17	100,00	17	100,00	17	100,00	0	0,00
	Tổng	62	61	98,39	61	98,39	61	100,00	0	0,00
3	Thành lập xã Bảo Lâm 3 trên cơ sở nhập 02 ĐVHC xã, gồm xã Lộc Thành và xã Lộc Nam của huyện Bảo Lâm									
-	Xã Lộc Thành	28	25	89,29	25	89,29	25	100,00	0	0,00
-	Xã Lộc Nam	27	27	100,00	27	100,00	27	100,00	0	0,00
	Tổng	55	52	94,55	52	94,55	52	100,00	0	0,00
4	Thành lập xã Bảo Lâm 4 trên cơ sở nhập 03 ĐVHC xã, gồm xã Lộc Phú, xã Lộc Lâm và xã B'Lá của huyện Bảo Lâm									
-	Xã Lộc Phú	18	18	100,00	18	100,00	18	100,00	0	0,00
-	Xã Lộc Lâm	17	15	88,24	15	88,24	15	100,00	0	0,00
-	Xã B' Lá	20	17	85,00	17	85,00	17	100,00	0	0,00
	Tổng	55	50	90,91	50	90,91	50	100,00	0	0,00
5	Thành lập xã Bảo Lâm 5 trên cơ sở nhập 02 ĐVHC xã, gồm xã Lộc Bảo và xã Lộc Bắc của huyện Bảo Lâm									
-	Xã Lộc Bảo	17	15	88,24	15	88,24	15	100,00	0	0,00
-	Xã Lộc Bắc	17	16	94,12	16	94,12	16	100,00	0	0,00
	Tổng	34	31	91,18	31	91,18	31	100,00	0	0,00
X	Huyện Đạ Huoai	498	480	96,39	480	96,39	480	100	0	0,00
1	Thành lập xã Đạ Huoai trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm thị trấn Madaguôi, xã Madaguôi và xã Đạ Oai của huyện Đạ Huoai									
-	Thị trấn Madaguôi	24	21	87,50	21	87,50	21	100,00		0,00
-	Xã Madaguôi	21	21	100,00	21	100,00	21	100,00		0,00
-	Xã Đạ Oai	34	31	91,18	31	91,18	31	100,00		0,00
	Tổng	79	73	92,41	73	92,41	73	100,00	0	0,00

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết					
		Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp (%)	Số đại biểu đồng ý/ Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu đồng ý/Số đại biểu HĐND dự họp	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu không đồng ý / Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)
2	Thành lập xã Đạ Huoai 2 trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã, gồm thị trấn Đạ M'ri và xã Hà Lâm của huyện Đạ Huoai									
-	Thị trấn Đạ M'ri	19	16	84,21	16	84,21	16	100,00		0,00
-	Xã Hà Lâm	36	34	94,44	34	94,44	34	100,00		0,00
	Tổng	55	50	90,91	50	90,91	50	100,00	0	0,00
3	Thành lập xã Đạ Huoai 3 trên cơ sở nguyên trạng xã Bà Gia của huyện Đạ Huoai									
-	Xã Bà Gia	32	32	100,00	32	100,00	32	100,00		0,00
	Tổng	32	32	100,00	32	100,00	32	100,00	0	0,00
4	Thành lập xã Đạ Tẻh trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm thị trấn Đạ Tẻh, xã An Nhơn, xã Đạ Lây của huyện Đạ Huoai									
-	Thị trấn Đạ Tẻh	27	25	92,59	25	92,59	25	100,00		0,00
-	Xã An Nhơn	19	18	94,74	18	94,74	18	100,00		0,00
-	Xã Đạ Lây	19	19	100,00	19	100,00	19	100,00		0,00
	Tổng	65	62	95,38	62	95,38	62	100,00		0,00
5	Thành lập xã Đạ Tẻh 2 trên cơ sở nhập 03 ĐVHC xã, gồm xã Quảng Trị, xã Đạ Pal và xã Đạ Kho của huyện Đạ Huoai									
-	Xã Quảng Trị	32	30	93,75	30	93,75	30	100,00		0,00
-	Xã Đạ Pal	18	17	94,44	17	94,44	17	100,00		0,00
-	Xã Đạ Kho	18	18	100,00	18	100,00	18	100,00		0,00
	Tổng	68	65	95,59	65	95,59	65	100,00		0,00
6	Thành lập xã Đạ Tẻh 3 trên cơ sở nhập 02 ĐVHC xã, gồm xã Mỹ Đức và xã Quốc Oai của huyện Đạ Huoai									
-	Xã Mỹ Đức	20	19	95,00	19	95,00	19	100,00		0,00
-	Xã Quốc Oai	20	20	100,00	20	100,00	20	100,00		0,00
	Tổng	40	39	97,50	39	97,50	39	100,00		0,00

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết					
		Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp (%)	Số đại biểu đồng ý/ Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu đồng ý/Số đại biểu HĐND dự họp	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu không đồng ý / Tổng số đại biểu HĐND	Tỷ lệ (%)
7	Thành lập xã Cát Tiên trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm thị trấn Cát Tiên, xã Nam Ninh, xã Quảng Ngãi của huyện Đạ Huoai									
-	Thị trấn Cát Tiên	23	23	100,00	23	100,00	23	100,00		0,00
-	Xã Nam Ninh	19	19	100,00	19	100,00	19	100,00		0,00
-	Xã Quảng Ngãi	13	13	100,00	13	100,00	13	100,00		0,00
	Tổng	55	55	100,00	55	100,00	55	100,00	0	0,00
8	Thành lập xã Cát Tiên 2 trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm thị trấn Phước Cát, xã Phước Cát 2 và xã Đức Phổ của huyện Đạ Huoai									
-	Thị trấn Phước Cát	22	22	100,00	22	100,00	22	100,00		0,00
-	Xã Phước Cát 2	18	18	100,00	18	100,00	18	100,00		0,00
-	Xã Đức Phổ	15	15	100,00	15	100,00	15	100,00		0,00
	Tổng	55	55	100,00	55	100,00	55	100,00	0	0,00
9	Thành lập xã Cát Tiên 3 trên cơ sở nhập 03 ĐVHC xã, gồm xã Gia Viễn, xã Tiên Hoàng, xã Đồng Nai Thượng của huyện Đạ Huoai									
-	Xã Gia Viễn	18	18	100,00	18	100,00	18	100,00		0,00
-	Xã Tiên Hoàng	16	16	100,00	16	100,00	16	100,00		0,00
-	Xã Đồng Nai Thượng	15	15	100,00	15	100,00	15	100,00		0,00
	Tổng	49	49	100,00	49	100,00	49	100,00	0	0,00